

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **267/2017/QĐST-VHNGĐ**

Long Biên, ngày 07 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: **349/2017/TLST-VHNGĐ** ngày 22/6/2017 v/v: ***Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*** giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Minh H** – Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Số A HNT, phường B, quận L, TP. Hà Nội

- Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Thu H** – Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Phòng X, chung cư B6A Nam Trung Yên, quận C, TP. Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **29/6/2017**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **29/6/2017** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Anh Nguyễn Minh H và chị Nguyễn Thị Thu H.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh H và chị H thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Anh H và chị H cùng xác định anh chị có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Phúc H – Sinh ngày: 13/4/2015. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao cháu H cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của anh Hải đóng góp 2.000.000 đồng/tháng (*Hai triệu đồng*) tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H kể từ tháng 07/2017 đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2. *Về tài sản chung, nhà ở và công nợ:* Hai anh chị thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2.3. *Về lệ phí hôn nhân gia đình:* Hai anh chị mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh H và chị H mỗi người đã nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số **AB/2015/0005535** và **AB/2015/0005536** ngày 22/6/2017 tại Chi cục thi hành án quận L – TP. Hà Nội, nay chuyển thành lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận L;
- UBND phường B, quận L, Hà Nội;
- Chi cục thi hành án quận L, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu văn phòng.

Thẩm phán

Vũ Thị Thu Hằng